CTCP Cấp nước Sóc Trăng (UPCOM: STW)

FireAnt

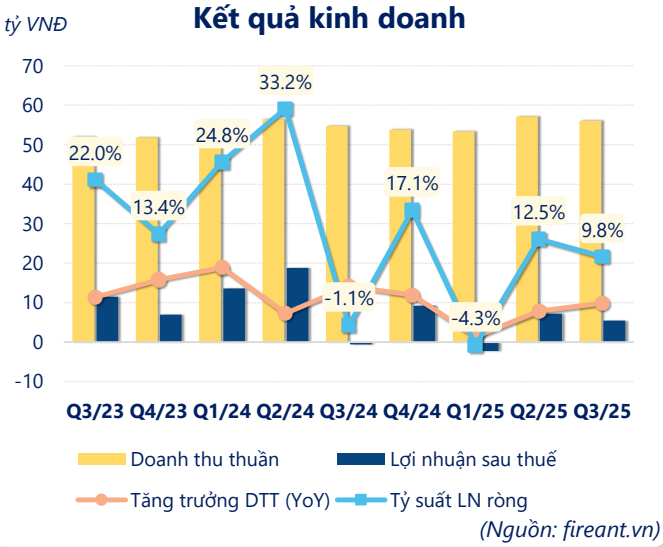
Ngày 30/09/2025	35,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	20.3%	**20.3%**	**-6.3%**

ROE — Q3/25: **7.8%** | +/- YoY: ▼ 7.4%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	**56.1** tỷ VNĐ	▼ 1.00 ▼ 1.8%	▲ 1.30 ▲ 2.4%
LN gộp	**24.7** tỷ VNĐ	▲ 0.10 ▲ 0.4%	▲ 2.20 ▲ 9.8%
LN thuần	**10.2** tỷ VNĐ	▲ 1.41 ▲ 15.7%	▲ 0.27 ▲ 2.5%
LN sau thuế	**5.48** tỷ VNĐ	▼ 1.69 ▼ 23.6%	▲ 6.08 ▲ 1013%

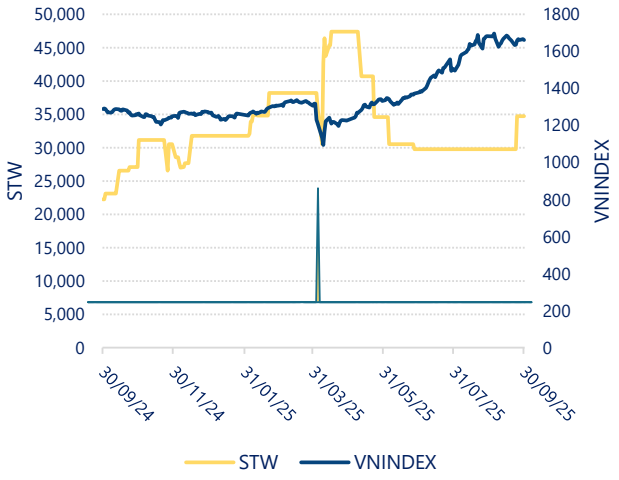
	9T 2025	YoY
DT thuần	**167** tỷ VNĐ	▲ 1.00 ▲ 0.2%
LN gộp	**73.9** tỷ VNĐ	▼ 9.30 ▼ 11.1%
LN thuần	**30.5** tỷ VNĐ	▼ 15.3 ▼ 33.2%
LN sau thuế	**10.4** tỷ VNĐ	▼ 21.4 ▼ 67.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

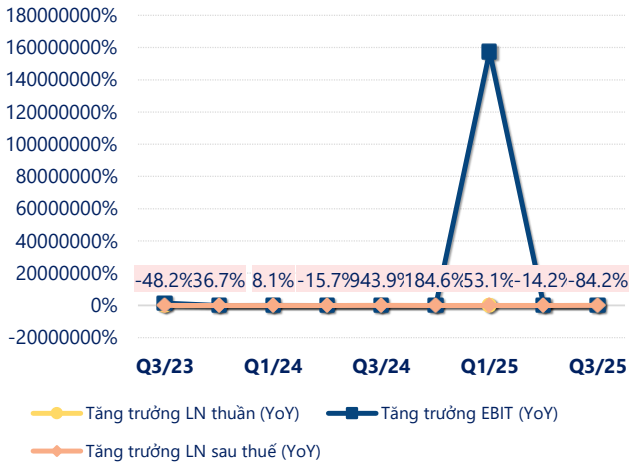
Lịch sử giá



CTCP Cấp nước Sóc Trăng (UPCOM: STW)

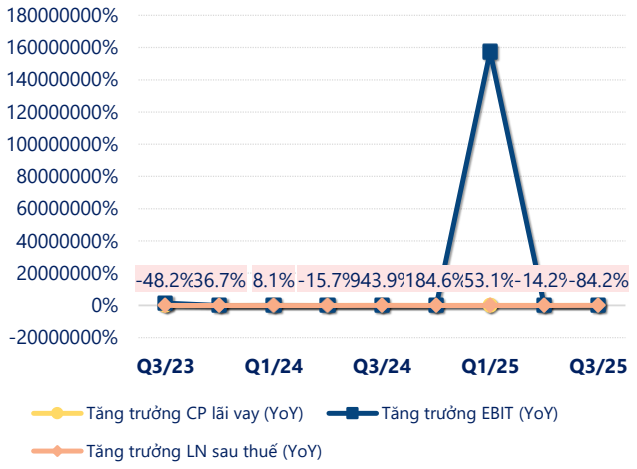
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



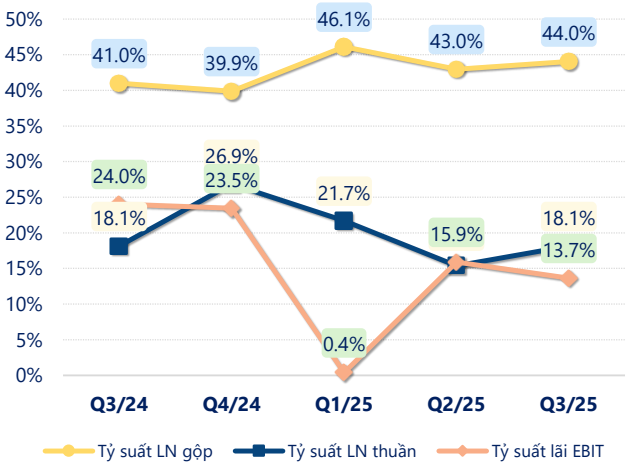
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



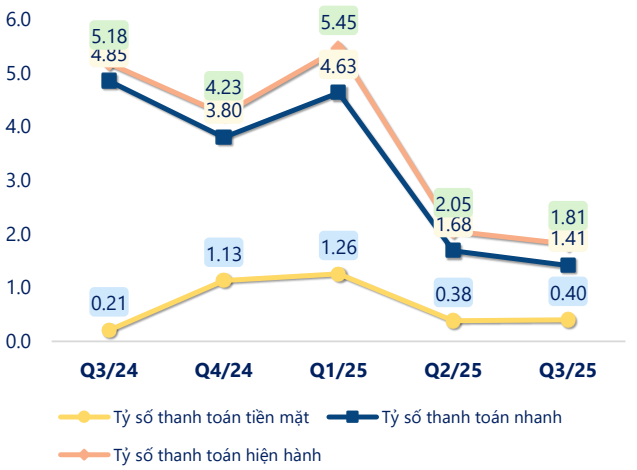
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



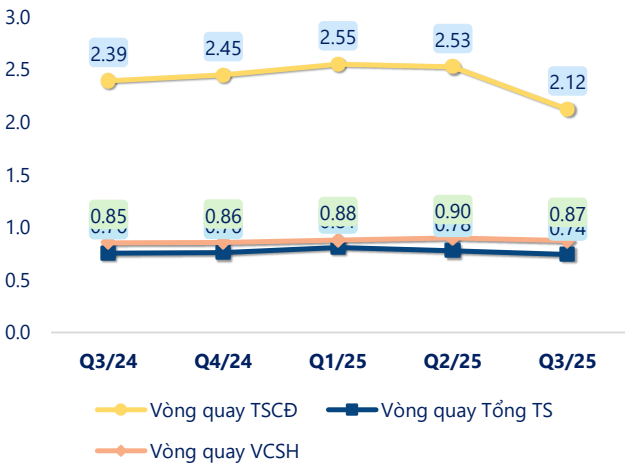
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



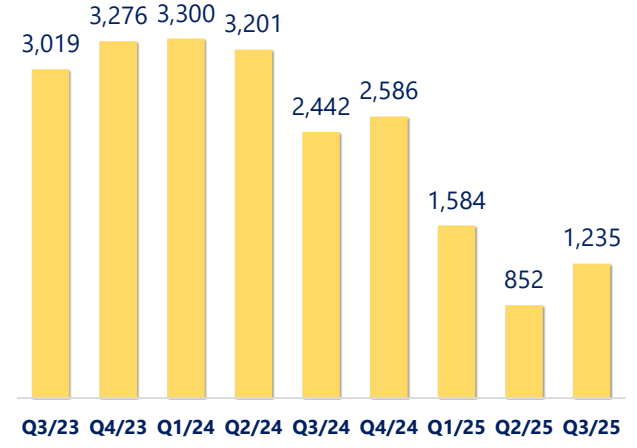
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

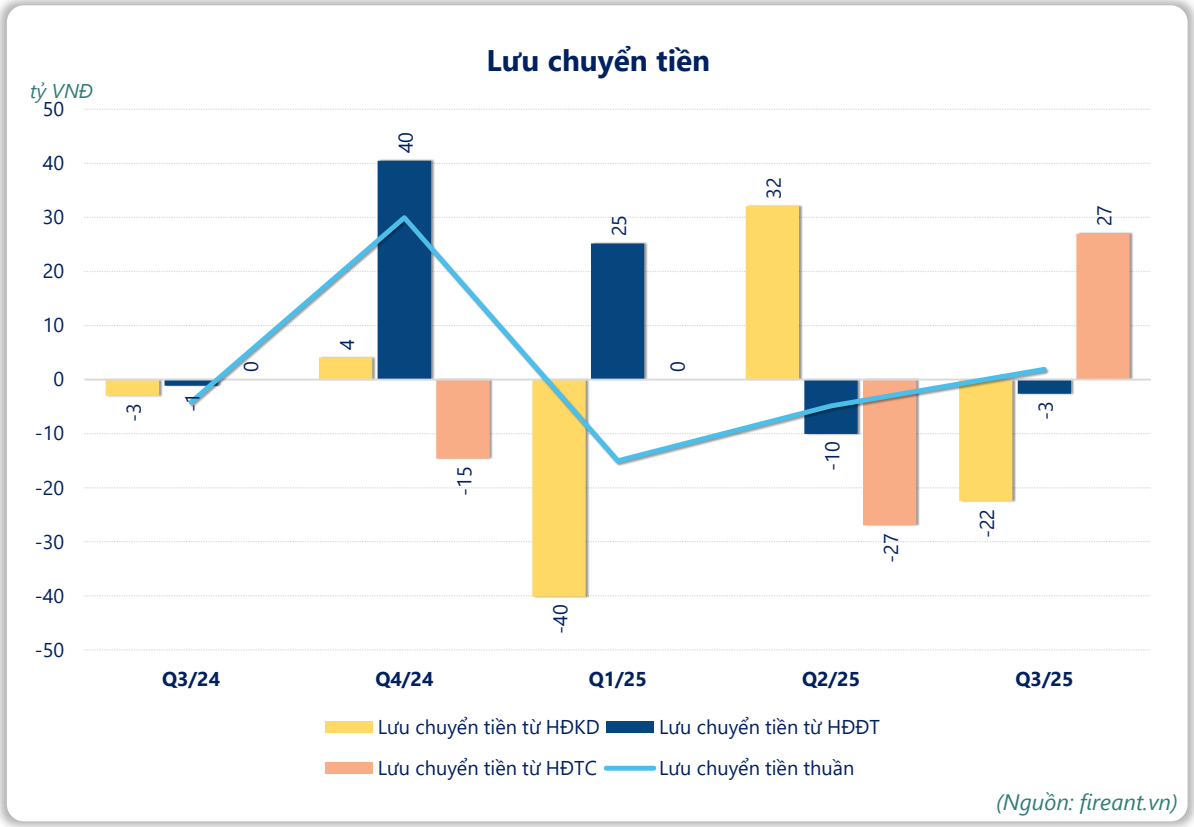


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Sóc Trăng (UPCOM: STW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**56.1**	**54.8**	**2.4%**	**167**	**166**	**0.2%**
Giá vốn hàng bán	31.4	32.3	-2.8%	92.8	83.1	11.6%
Lợi nhuận gộp	24.7	22.5	9.8%	73.9	83.2	-11.1%
Doanh thu HĐTC	0.09	1.90	-95.1%	0.99	2.42	-59.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.85	5.27	11.0%	20.7	17.2	20.3%
Chi phí QLDN	**8.77**	**9.14**	**-4.1%**	**23.6**	**22.6**	**4.5%**
LN thuần từ HĐKD	10.2	9.93	2.5%	30.5	45.8	-33.2%
Lợi nhuận khác	**-2.51**	**3.23**	**-178%**	**-13.6**	**3.67**	**-470%**
LN trước thuế	7.66	13.2	-42.0%	17.0	49.4	-65.7%
Lợi nhuận sau thuế	**5.48**	**-0.60**	**1013%**	**10.4**	**31.8**	**-67.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.48**	**-0.60**	**1013%**	**10.4**	**31.8**	**-67.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)